

TÌM HIỂU NHU CẦU VÀ SỰ HÀI LÒNG CỦA SINH VIÊN KHÔNG CHUYÊN KHÓA 41 THAM GIA HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHÁNH HÒA

Huỳnh Thị Thuỷ Uyên, Bùi Minh Thắng, Nguyễn Thái Huy Vũ

Trường Đại học Khánh Hòa

Tóm tắt: Nghiên cứu tiến hành khảo sát 596 sinh viên khóa 41 đang tham gia học giáo dục thể chất tại trung tâm Giáo dục thể chất - Quốc phòng trường Đại học Khánh Hòa, đã thấy cần thiết ở nhu cầu “Cần tăng thêm cơ sở vật chất để phục vụ tập luyện”, “Cần sử dụng nhiều phương pháp giảng dạy khác nhau”. Sinh viên đều đánh giá hài lòng đối với hoạt động giáo dục thể chất tại trung tâm ở các yếu tố “Kỹ năng truyền đạt của giảng viên”, “Kiến thức của giảng viên”, “Phương pháp giảng dạy của giảng viên”, thấp nhất trong nhóm đánh giá hài lòng là yếu tố “chương trình học” và “cơ sở vật chất hiện có”.

Từ khóa: nhu cầu, hài lòng, đại học Khánh Hòa...

Abstract: Research conducted to survey 596 students of course 41 who are participating in physical education at the Center of Physical Education - National Defense of Khanh Hoa University, found it necessary in the need “Need to increase facilities to serve practice”, “Need to use different teaching methods”. Students are satisfied with physical education activities at the center in the elements “Teacher’s communication skills”, “Teacher’s knowledge”, “Teacher’s teaching methods”, the lowest in the group of satisfaction assessment is the factor “curriculum” and “existing facilities”.

Keywords: needs, satisfaction, Khanh Hoa university...

ĐẶT VẤN ĐỀ

Đào tạo tin chỉ đã và đang được hầu hết các trường đại học và cao đẳng trong cả nước áp dụng. Đào tạo theo hệ thống tin chỉ cho phép sinh viên có thể chủ động học theo năng lực và điều kiện của mình. Tuy nhiên thực tế sinh viên còn phụ thuộc vào điều kiện của nhà trường. Hiện nay, chưa có thông tin phản hồi về nhu cầu và mức độ hài lòng của sinh viên khi tham gia học GDTC tại trường. Thông tin phản hồi về nhu cầu và sự hài lòng của sinh viên chính là những bằng chứng về hiệu quả của quá trình đào tạo giúp cho Trường kịp thời có những điều

chỉnh hợp lý để ngày càng đáp ứng được nhu cầu và nâng cao mức độ hài lòng cho người học. Để phát triển thành một trung tâm đào tạo có uy tín - chất lượng thu hút được sinh viên tham gia học tập tại trung tâm nói riêng và nhà trường nói chung thì việc đáp ứng nhu cầu và nâng cao sự hài lòng cho người học là vấn đề cần thiết và cấp bách. Nhận thấy đây là vấn đề cần giải quyết nên chúng tôi mạnh dạn nghiên cứu: “Tìm hiểu nhu cầu và sự hài lòng của sinh viên không chuyên khóa 41 tham gia học giáo dục thể chất tại trường Đại học Khánh Hòa”.

Quá trình nghiên cứu đã sử dụng phương

pháp: tổng hợp và phân tích tài liệu, điều tra xã hội học, phương pháp toán học thống kê. Nghiên cứu trên 596 sinh viên khóa 41 trường đại học Khánh Hoà;

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Đặc điểm đối tượng nghiên cứu

Kết quả nghiên cứu thông tin chung của sinh viên không chuyên khóa 41 tham gia học GDTC tại trung tâm GDTC – QP trường Đại học Khánh Hòa như sau:

Về giới tính: Trong 596 sinh viên không chuyên khóa 41 tham gia học GDTC tại trung tâm GDTC – QP trường Đại học Khánh Hòa cho thấy có sự chênh lệch rất lớn giữa nam và nữ, trong đó hơn 85% sinh viên tham gia khảo sát là nữ (507 sinh viên) và chỉ 15% là nam (89 sinh viên).

Về nơi cư ngụ: Hầu hết sinh viên không chuyên khóa 41 tham gia học GDTC tại trung tâm GDTC – QP Trường Đại học Khánh Hòa cư ngụ chủ yếu ở thành phố Nha Trang và tỉnh khác. Cụ thể có 47% sinh viên không chuyên khóa 41 tham gia học GDTC

tại trung tâm GDTC – QP trường Đại học Khánh Hòa cư ngụ ở thành phố Nha Trang và 45% sinh viên cư ngụ ở tỉnh khác, chỉ một số ít sinh viên ở huyện (chiếm 8%).

Về môn thể thao tự chọn: Có sự chênh lệch khá lớn giữa việc lựa chọn các môn học tự chọn để học GDTC của sinh viên không chuyên khóa 41 tham gia học GDTC tại trung tâm GDTC – QP trường Đại học Khánh Hòa. Trong đó, có hơn 50% sinh viên lựa chọn học môn cầu lông (chiếm 63%), số lượng còn lại phân bổ rải rác ở 6 môn học, cụ thể là võ thuật (chiếm 13%), bóng đá (chiếm 8%), bóng chuyền (chiếm 7%), bơi lội (chiếm 6%) và cờ vua (chiếm 3%).

2. Khảo sát nhu cầu của sinh viên không chuyên khóa 41 tham gia học GDTC tại trung tâm GDTC - QP trường Đại học Khánh Hòa

Kết quả khảo sát nhu cầu của sinh viên không chuyên khóa 41 tham gia học giáo dục thể chất tại trung tâm GDTC – QP Trường Đại học Khánh Hòa như sau:

Bảng 1. Kết quả khảo sát nhu cầu của sinh viên không chuyên khóa 41 tham gia học GDTC tại trung tâm GDTC – QP Trường Đại học Khánh Hòa

Thứ hạng	Nhu cầu	Số lượng	Giá trị trung bình	Độ lệch chuẩn
1	Cần tăng thêm cơ sở vật chất để phục vụ tập luyện	596	3.48	1.128
2	Cần sử dụng nhiều phương pháp giảng dạy khác nhau	596	3.10	1.046
3	Cần thay đổi phương pháp kiểm tra đánh giá	596	2.66	1.018
4	Cần tăng thêm nội dung chương trình giảng dạy	596	2.43	1.023
5	Cần tăng thêm tiết học giáo dục thể chất	596	1.98	0.984

Kết quả khảo sát cho thấy: sinh viên đánh giá cao nhất ở nhu cầu “Cần tăng thêm cơ sở vật chất để phục vụ tập luyện” với giá trị trung bình $\bar{x} = 3.48$ tương ứng với mức cần thiết, tiếp theo là nhu cầu “Cần sử dụng nhiều phương pháp giảng dạy khác nhau” với giá trị trung bình $\bar{x} = 3.10$ tương ứng với mức trung bình; các nhu cầu còn lại được đánh giá ở mức không cần thiết với giá trị trung bình lần lượt là $\bar{x} = 2.66$; $\bar{x} = 2.43$ và $\bar{x} = 1.98$. Kết quả này có thể nói rằng các phương pháp giảng dạy, chương trình học tập, nội dung kiểm tra đánh giá... của trung tâm GDTC – QP Trường Đại học Khánh Hòa phù hợp với nhu cầu của sinh viên, chỉ duy

nhất cơ sở vật chất của nhà trường cần duy tu bảo trì, nâng cấp và bổ sung số lượng cũng như chất lượng để đáp ứng được nhu cầu học tập của sinh viên và đào tạo của nhà trường.

Đánh giá sự khác biệt về nhu cầu của sinh viên khóa 41 tham gia học giáo dục thể chất tại trung tâm GDTC – QP, Trường Đại học Khánh Hòa đối với thông tin chung của sinh viên sẽ giúp các nhà quản lý có cái nhìn tổng quan và đưa ra các giải pháp phù hợp cho từng đối tượng sinh viên ở các yếu tố khác biệt để nâng cao hiệu quả học tập cho sinh viên.

Về giới tính

Bảng 2. So sánh nhu cầu với giới tính của sinh viên khóa 41 tham gia học giáo dục thể chất tại trung tâm GDTC – QP, Trường Đại học Khánh Hòa

Nhu cầu	Nam		Nữ		t	p
	$\bar{x}$	δ	$\bar{x}$	δ		
Cần tăng thêm tiết học giáo dục thể chất	2.26	1.153	1.93	.944	2.534	.013
Cần tăng thêm cơ sở vật chất để phục vụ tập luyện	3.56	1.128	3.47	1.128	.743	n.s
Cần sử dụng nhiều phương pháp giảng dạy khác nhau	3.22	1.105	3.08	1.035	1.230	n.s
Cần tăng thêm nội dung chương trình giảng dạy	2.55	1.087	2.41	1.010	1.194	n.s
Cần thay đổi phương pháp kiểm tra đánh giá	2.58	1.136	2.67	.997	-.668	n.s

Như vậy cần tăng thêm tiết học giáo dục thể chất ($\text{sig} = 0.013 < 0.05$) trong đó nam đánh giá nhu cầu này cần thiết hơn nữ. Các nhu cầu còn lại không có sự khác biệt mang ý nghĩa thống kê với giới tính.

Về nơi cư ngụ

Kết quả cho thấy: Cần thay đổi phương pháp kiểm tra đánh giá ($\text{sig} = 0.003 < 0.01$) trong đó nhóm sinh viên cư ngụ ở thành phố Nha Trang và các tỉnh khác đánh giá nhu cầu này cần thiết hơn nhóm sinh viên cư ngụ ở huyện. Các nhu cầu còn lại không có sự khác biệt mang ý nghĩa thống kê với nơi cư ngụ.

Bảng 3. So sánh nhu cầu với nơi cư ngụ của sinh viên khóa 41 tham gia học GDTC tại trung tâm GDTC – QP, Trường Đại học Khánh Hòa

Nhu cầu	F	P	Post-hoc (Scheffe)
Cần tăng thêm tiết học giáo dục thể chất	.512	n.s	
Cần tăng thêm cơ sở vật chất để phục vụ tập luyện	1.057	n.s	
Cần sử dụng nhiều phương pháp giảng dạy khác nhau	.674	n.s	
Cần tăng thêm nội dung chương trình giảng dạy	1.385	n.s	
Cần thay đổi phương pháp kiểm tra đánh giá	5.810	.003**	$(\mu_1, \mu_3) > (\mu_2)$
Ghi chú: *: $P < .05$; **: $P < .01$; n.s.: không có ý nghĩa thống kê μ_1 : TP.Nha Trang; μ_2 : Huyện; μ_3 : Tỉnh khác;			

Về môn học tự chọn

Bảng 4. So sánh nhu cầu với môn học lựa chọn của sinh viên khóa 41 tham gia học GDTC tại trung tâm GDTC – QP, Trường Đại học Khánh Hòa

Nhu cầu	F	P	Post-hoc (Scheffe)
Cần tăng thêm tiết học giáo dục thể chất	2.676	.021*	
Cần tăng thêm cơ sở vật chất để phục vụ tập luyện	1.680	n.s	
Cần sử dụng nhiều phương pháp giảng dạy khác nhau	.745	n.s	
Cần tăng thêm nội dung chương trình giảng dạy	2.342	.040*	
Cần thay đổi phương pháp kiểm tra đánh giá	.952	n.s	
Ghi chú: *: $P < .05$; **: $P < .01$; n.s.: không có ý nghĩa thống kê μ_1 : Võ thuật; μ_2 : Bơi lội; μ_3 : Cờ vua; μ_4 : Bóng đá; μ_5 : Bóng chuyền; μ_6 : Cầu lông			

Kết quả phân tích phương sai một yếu tố (one-way ANOVA) cho thấy có sự khác biệt mang ý nghĩa thống kê giữa môn học sinh viên tự chọn với nhu cầu của sinh viên không chuyên khóa 41 tham gia học giáo dục thể chất tại trung tâm GDTC – QP, Trường Đại học Khánh Hòa, cụ thể như sau:

+ Cần tăng thêm tiết học giáo dục thể chất ($\text{sig} = 0.021 < 0.05$) trong đó sự khác biệt chỉ có ý nghĩa thống kê.

+ Cần tăng thêm nội dung chương trình

giảng dạy ($\text{sig} = 0.040 < 0.05$) trong đó trong đó sự khác biệt chỉ có ý nghĩa thống kê.

Các nhu cầu khác không có sự khác biệt mang ý nghĩa thống kê với môn học sinh viên tự chọn.

3. Kết quả khảo sát sự hài lòng của sinh viên khóa 41 tham gia học giáo dục thể chất tại trung tâm GDTC – QP Trường Đại học Khánh Hòa

Bảng 5. Kết quả khảo sát sự hài lòng của sinh viên khóa 41 tham gia học GDTC tại trung tâm GDTC – QP, Trường Đại học Khánh Hòa

Thứ hạng	Hài lòng	Số lượng	Giá trị trung bình	Độ lệch chuẩn
1	Kỹ năng truyền đạt của giảng viên	596	3.92	.824
2	Kiến thức của giảng viên	596	3.84	.854
3	Phương pháp giảng dạy của giảng viên	596	3.78	.841
4	Cách thức tổ chức học tập	596	3.56	.781
5	Cách thức tổ chức kiểm tra đánh giá	596	3.52	.812
6	Chương trình học	596	3.44	.798
7	Hài lòng với cơ sở vật chất hiện có	596	3.39	.890

Kết quả khảo sát bảng cho thấy, sinh viên không chuyên khóa 41 tham gia học giáo dục thể chất tại trung tâm GDTC – QP, Trường Đại học Khánh Hòa đều đánh giá hài lòng đối với hoạt động giáo dục thể chất tại trung tâm GDTC – QP, Trường Đại học Khánh Hòa, trong đó cao nhất là yếu tố “Kỹ năng truyền đạt của giảng viên” với giá trị trung bình $\bar{x} = 3.92$, tiếp theo là yếu tố

“Kiến thức của giảng viên” với giá trị trung bình $\bar{x} = 3.84$, thứ ba là yếu tố “Phương pháp giảng dạy của giảng viên” với giá trị trung bình $\bar{x} = 3.78$, thấp nhất trong nhóm đánh giá hài lòng là yếu tố “chương trình học” với giá trị trung bình $\bar{x} = 3.44$. Tuy nhiên có yếu tố “Hài lòng với cơ sở vật chất hiện có” sinh viên đánh giá ở mức độ bình thường với giá trị trung bình $\bar{x} = 3.39$.



Biểu đồ 1. Sự hài lòng của sinh viên khóa 41 tham gia học GDTC tại trung tâm GDTC – QP, Trường Đại học Khánh Hòa

4. Đánh giá sự khác biệt về sự hài lòng chung của sinh viên.
của sinh viên khóa 41 đối với thông tin Về giới tính

Bảng 6. So sánh sự hài lòng với giới tính của sinh viên khóa 41 tham gia học GDTC tại trung tâm GDTC – QP Trường Đại học Khánh Hòa

Sự hài lòng	Nam		Nữ		t	p
	$\bar{x}$	δ	$\bar{x}$	δ		
Hài lòng với cơ sở vật chất hiện có	3.54	.854	3.36	.894	1.766	n.s
Chương trình học	3.49	.906	3.43	.778	.680	n.s
Phương pháp giảng dạy của giảng viên	3.60	1.008	3.81	.806	-1.892	n.s
Cách thức tổ chức học tập	3.39	.949	3.59	.745	-1.837	n.s
Cách thức tổ chức kiểm tra đánh giá	3.44	.965	3.54	.783	-.910	n.s
Kỹ năng truyền đạt của giảng viên	3.81	.864	3.94	.816	-1.318	n.s
Kiến thức của giảng viên	3.82	.860	3.84	.854	-.184	n.s

Kết quả phân tích t một mẫu độc lập (t - test) cho thấy không sự khác biệt mang ý nghĩa thống kê giữa giới tính với sự hài lòng của sinh viên không chuyên khóa 41 tham gia học giáo dục thể chất tại trung tâm GDTC – QP, Trường Đại học Khánh Hòa.

Về nơi cư ngụ

Bảng 7. So sánh sự hài lòng với nơi cư ngụ của sinh viên khóa 41 tham gia học GDTC tại trung tâm GDTC – QP, Trường Đại học Khánh Hòa

Sự hài lòng	F	P	Post-hoc (Scheffe)
Hài lòng với cơ sở vật chất hiện có	.179	n.s	
Chương trình học	.396	n.s	
Phương pháp giảng dạy của giảng viên	1.774	n.s	
Cách thức tổ chức học tập	.634	n.s	
Cách thức tổ chức kiểm tra đánh giá	.847	n.s	
Kỹ năng truyền đạt của giảng viên	1.466	n.s	
Kiến thức của giảng viên	3.733	.024*	$(\mu_1, \mu_3) > (\mu_3, \mu_2)$
Ghi chú: *: $P < .05$; **: $P < .01$; n.s.: không có ý nghĩa thống kê μ_1 : TP.Nha Trang; μ_2 : Huyện; μ_3 : Tỉnh khác;			

Kết quả phân tích cụ thể như sau: Kiến thức của giảng viên ($\text{sig} = 0.024 < 0.05$) trong đó nhóm sinh viên cư ngụ ở thành phố Nha Trang và các tỉnh khác đánh giá nhu cầu này cần thiết hơn nhóm sinh viên cư ngụ ở các tỉnh khác và ở huyện. Các yếu tố sự hài lòng còn lại không có sự khác biệt mang ý nghĩa thống kê với nơi cư ngụ.

Về môn học tự chọn

Bảng 8. So sánh sự hài lòng với môn học tự chọn của sinh viên khóa 41 tham gia học GDTC tại trung tâm GDTC – QP Trường Đại học Khánh Hòa

Sự hài lòng	F	P	Post-hoc (Scheffe)
Hài lòng với cơ sở vật chất hiện có	2.466	.032*	$(\mu_2, \mu_5, \mu_4, \mu_6, \mu_1) > (\mu_5, \mu_4, \mu_6, \mu_1, \mu_3)$
Chương trình học	4.005	.001**	$(\mu_2, \mu_1, \mu_4, \mu_5, \mu_6) > (\mu_1, \mu_4, \mu_5, \mu_6, \mu_3)$
Phương pháp giảng dạy của giảng viên	3.713	.003**	$(\mu_2, \mu_1, \mu_6, \mu_4, \mu_5) > (\mu_1, \mu_6, \mu_4, \mu_5, \mu_3)$
Cách thức tổ chức học tập	5.690	.000**	$(\mu_2, \mu_1, \mu_5, \mu_4, \mu_6) > (\mu_1, \mu_5, \mu_4, \mu_6, \mu_3)$
Cách thức tổ chức kiểm tra đánh giá	3.249	.007**	
Kỹ năng truyền đạt của giảng viên	3.844	.002**	
Kiến thức của giảng viên	3.140	.008**	$(\mu_2, \mu_1, \mu_6, \mu_5, \mu_3) > (\mu_1, \mu_6, \mu_5, \mu_3, \mu_4)$
Ghi chú: *: $P < .05$; **: $P < .01$; n.s.: không có ý nghĩa thống kê μ_1 : Võ thuật; μ_2 : Bơi lội; μ_3 : Cờ vua; μ_4 : Bóng đá; μ_5 : Bóng chuyền; μ_6 : Cầu lông			

Kết quả phân tích như sau:

+ Hài lòng với cơ sở vật chất hiện có (sig = 0.032 < 0.05) trong đó các sinh viên chọn môn bơi lội, bóng chuyền, bóng đá, cầu lông, võ thuật có mức độ hài lòng nhiều hơn các sinh viên chọn môn bóng chuyền, bóng đá, cầu lông, võ thuật và cờ vua.

+ Chương trình học (sig = 0.001 < 0.01) trong đó các sinh viên chọn môn bơi lội, võ thuật, bóng đá, bóng chuyền, cầu lông có mức độ hài lòng nhiều hơn các sinh viên chọn môn võ thuật, bóng đá, bóng chuyền, cầu lông và cờ vua.

+ Phương pháp giảng dạy của giảng viên (sig = 0.003 < 0.01) trong đó các sinh viên chọn môn bơi lội, võ thuật, cầu lông, bóng đá, bóng chuyền có mức độ hài lòng nhiều hơn các sinh viên chọn môn võ thuật, cầu lông, bóng đá, bóng chuyền và cờ vua.

+ Cách thức tổ chức học tập (sig = 0.000 < 0.01) trong đó các sinh viên chọn môn bơi lội, võ thuật, bóng chuyền, bóng đá, cầu lông có mức độ hài lòng nhiều hơn các sinh viên chọn môn võ thuật, bóng chuyền, bóng đá, cầu lông và cờ vua.

+ Cách thức tổ chức kiểm tra đánh giá (sig = 0.007 < 0.01) trong đó sự khác biệt chỉ có ý nghĩa thống kê.

+ Kỹ năng truyền đạt của giảng viên (sig = 0.002 < 0.01) trong đó sự khác biệt có ý nghĩa thống kê.

+ Kiến thức của giảng viên (sig = 0.008 < 0.01) trong đó các sinh viên chọn môn bơi lội, võ thuật, cầu lông, bóng chuyền, cờ vua hài lòng nhiều hơn các sinh viên chọn môn võ thuật, cầu lông, bóng chuyền, cờ vua và bóng đá.

KẾT LUẬN

Qua khảo sát nhu cầu, sự hài lòng của sinh viên khóa 41 tham gia học giáo dục thể chất tại trung tâm GDTC – QP, Trường Đại học Khánh Hòa cho thấy:

Có sự chênh lệch về giới tính (nữ là 85%, nam 15%), nơi cư ngụ của sinh viên tham gia khảo sát đến từ thành phố Nha Trang (chiếm tỷ lệ 47%) và 45% sinh viên cư ngụ ở tỉnh khác, chỉ một số ít sinh viên ở huyện (chiếm 8%); môn học tự chọn của sinh viên có hơn 50% sinh viên lựa chọn học môn cầu lông (chiếm 63%), số lượng còn lại phân bổ rải rác ở 6 môn học, cụ thể là võ thuật (chiếm 13%), bóng đá (chiếm 8%), bóng chuyền (chiếm 7%), bơi lội (chiếm 6%) và cờ vua (chiếm 3%).

Sinh viên đánh giá cần thiết ở nhu cầu “Cần tăng thêm cơ sở vật chất để phục vụ tập luyện”, tiếp theo là nhu cầu “Cần sử dụng nhiều phương pháp giảng dạy khác nhau” tương ứng với mức trung bình; các nhu cầu còn lại được đánh giá ở mức không cần thiết.

Sinh viên điều đánh giá hài lòng đối với hoạt động giáo dục thể chất tại trung tâm GDTC – QP, Trường Đại học Khánh Hòa, ở các yếu tố “Kỹ năng truyền đạt của giảng viên”, “Kiến thức của giảng viên”, “Phương pháp giảng dạy của giảng viên”, thấp nhất trong nhóm đánh giá hài lòng là yếu tố “chương trình học” với giá trị trung bình phân bố lần lượt là 3.92 đến 3.44. Có duy nhất yếu tố “Hài lòng với cơ sở vật chất hiện có” sinh viên đánh giá ở mức độ bình thường với giá trị trung bình $\bar{x} = 3.39$.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Ngô Tuấn Anh, *Cơ sở lý luận về nghiên cứu sự hài lòng của học sinh sinh viên trong giảng dạy giáo dục thể chất*, Bản tin khoa học và công nghệ TDTT, V.TTTT _29-32_.doc.htm.
- [2]. Nguyễn Đăng Chiêu (2009), *Nghiên cứu thực trạng và các giải pháp nâng cao chất lượng công tác giáo dục thể chất cho sinh viên ở một số trường đại học tại thành phố Hồ Chí Minh*.
- [3]. Ma Cẩm Tường Lam (2011), *Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của sinh viên đối với cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Trường Đại Học Đà Lạt*.
- [4]. Nguyễn Hữu Tường (2013), “*Các giải pháp phát huy tính tích cực học tập nhằm nâng cao chất lượng dạy và học môn GDTC cho sinh viên khối không chuyên khóa 38 trường Cao đẳng sư phạm Nha Trang*”.